

## VỀ DỊCH THÀNH NGỮ TRONG PHIM TRUYỀN HÌNH TRUNG QUỐC “PHIÊN DỊCH VIÊN XINH ĐẸP”

QUÁCH THI HÒA\*

**Abstract:** Idioms are regarded as lexical units with strong communicative power and can enhance the effectiveness of communication. In film dialogues, particularly in Chinese television series, idioms frequently appear. However, differences between Chinese and Vietnamese idioms may pose challenges for translation. Using comparative and analytical methods, this paper aims to examine the translation of idioms from Chinese into Vietnamese in the first 10 episodes of the television series “Les Interprètes”, highlighting strengths and weaknesses, especially translation errors and their causes. The study results are expected to improve the overall quality of movie translation and idiom translation in particular.

**Keywords:** *Chinese drama, idioms, translation, case study*

### 1. Đặt vấn đề

Từ khi thực hiện chính sách cải cách mở cửa đến nay, phim truyền hình Trung Quốc cũng như phim Mỹ, Nhật Bản, Hàn Quốc... được trình chiếu trên các kênh truyền hình Việt Nam ngày càng nhiều. Công tác dịch phim cũng ngày càng được coi trọng. Chất lượng dịch phim có ảnh hưởng trực tiếp đến việc tiếp nhận nội dung cũng như trau dồi ngôn ngữ qua mỗi bộ phim. Dịch phim không chỉ căn cứ vào các bình diện ngôn ngữ mà còn phải chú trọng đến phong cách, nhân tố văn hoá, đặc biệt là đặc điểm hội thoại. Trong đó, dịch thành ngữ là một trong những điểm khó cần được đi sâu nghiên cứu.

Theo Nguyễn Thiện Giáp, “thành ngữ là một cụm từ mà ý nghĩa của nó không được tạo thành từ các ý nghĩa của các từ cấu tạo nên nó. Ngay cả khi nghĩa của tất cả các từ trong đó vẫn chưa thể đoán chắc nghĩa thành ngữ của cụm từ đó... Thành ngữ có tính hoàn chỉnh về nghĩa nhưng lại có tính chất tách biệt của các thành tố trong kết cấu, do đó nó hoạt động trong câu với tư cách tương đương với một từ cá biệt [2, tr.391]. Thành ngữ tiếng Trung và tiếng Việt chủ yếu gồm bốn âm tiết, có thể dùng độc lập, có thể dùng liền hai thậm chí hơn hai thành ngữ, giúp cho lời văn có tính hình tượng, tính tiết tấu và nâng cao hiệu quả giao tiếp. Lời thoại trong phim nói chung và phim truyền hình Trung Quốc nói riêng xuất hiện khá nhiều thành ngữ. Do thành ngữ trong tiếng Trung và tiếng Việt có những khác biệt nhất định dẫn tới việc chuyển dịch thành ngữ gặp nhiều trở ngại. Hiện nay, nghiên cứu về dịch thành ngữ, đặc biệt là dịch thành ngữ trong phim truyền hình ở Việt Nam chưa nhiều. Bài viết tập trung phân tích thực trạng chuyển dịch thành ngữ tiếng Trung sang tiếng Việt qua 10 tập đầu bộ phim truyền hình *Phiên dịch viên xinh đẹp*, chỉ ra những ưu nhược điểm, đặc biệt là lỗi dịch thành ngữ và nguyên nhân dẫn đến lỗi, nhằm góp một tài liệu tham khảo cho việc nâng cao chất lượng dịch phim nói chung và dịch thành ngữ nói riêng.

### 2. Phương pháp và kết quả nghiên cứu

#### 2.1. Phương pháp nghiên cứu

Phim truyền hình Trung Quốc *Phiên dịch viên xinh đẹp*, tên tiếng Trung là 亲爱的翻译官 được chuyển thể từ tiểu thuyết nổi tiếng cùng tên của nhà văn Mậu Quyên, thu hút đông đảo khán giả Trung Quốc và Việt Nam thưởng thức. Bộ phim gồm 42 tập, kể về câu chuyện tình yêu lãng mạn và đầy sóng gió giữa nữ phiên dịch viên tiếng Pháp xinh đẹp Kiều Phi và anh chàng phiên dịch viên Trình Gia Dương. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi vận dụng phương pháp mô tả kết hợp với

\* Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội; Email: quach.hoa284@gmail.com

so sánh đối chiếu và phân tích, thông qua nghiên cứu trường hợp, khảo sát thực trạng chuyển dịch thành ngữ trong 10 tập đầu của bộ phim, chỉ ra những ưu, nhược điểm, đặc biệt là lỗi sai về dịch thành ngữ trong lời dịch phim đã được trình chiếu. Trên cơ sở đó, chúng tôi bước đầu bàn về nguyên nhân của lỗi. Những ví dụ minh họa được ghi bằng kí hiệu (Xa) là câu trong bản nguồn, (Xb) là câu dịch của dịch giả, (Xc) là câu dịch đề xuất.

## 2.2. Kết quả nghiên cứu

Theo thống kê của chúng tôi, trong 10 tập đầu của bộ phim xuất hiện 90 thành ngữ. Phân bố thành ngữ trong từng tập khác nhau, nhiều nhất là Tập 8 với 12 thành ngữ. Dịch giả chuyển dịch khá linh hoạt, có 32 thành ngữ trong bản nguồn được chuyển hoá bằng thành ngữ tương ứng trong bản đích, chiếm 31,44%. Số còn lại được chuyển hoá thành lời nói bình thường, không phải thành ngữ. Tuy nhiên, sự chuyển hoá như vậy nhìn chung vẫn đạt được mức tương đương về nghĩa. Trong số 90 thành ngữ được chuyển dịch sang tiếng Việt, có 8/90 thành ngữ chuyển dịch sai, chiếm 8,89%. Tuy tỉ lệ sai không nhiều, nhưng đối với một phương tiện truyền thông có sức lan tỏa lớn như phim truyền hình thì sai sót này cũng sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến việc tiếp nhận tri thức của khán giả. Kết quả thống kê được thể hiện trong bảng sau:

Bảng thống kê phương thức và chất lượng chuyển dịch thành ngữ trong 10 tập đầu

	Thành ngữ	Phương thức chuyển dịch		Chất lượng chuyển dịch	
		Dịch bằng thành ngữ	Dịch bằng ngôn từ thông thường	Dịch đúng	Dịch sai
<b>Số lượng</b>	90	32	58	82	8
<b>Tỉ lệ</b>	100%	35,56%	64,44%	91,11%	8,89%

Từ bảng thống kê trên đây, có thể thấy, thành ngữ trong 10 tập đầu của bộ phim *Phiên dịch viên xinh đẹp* có tới hơn một nửa không được chuyển dịch bằng thành ngữ mà thay vào đó là dịch nghĩa bằng ngôn từ thông thường. Mặc dù vẫn truyền tải được tinh thần mà thành ngữ trong bản nguồn cần biểu đạt, nhưng đó chỉ là cách xử lí tình huống khi không tìm được thành ngữ để chuyển dịch, phải tìm cách biểu đạt tương đương. Tương đương là khái niệm, cũng là một trong những tiêu chuẩn về dịch được nhiều học giả trong và ngoài nước quan tâm, chẳng hạn Nguyễn Hồng Côn [1] cho rằng, mức độ tương đương được chia thành hai cấp: tương đương hoàn toàn và tương đương bộ phận. Tương đương hoàn toàn lại có thể chia thành tương đương hoàn toàn tuyệt đối và tương đương hoàn toàn tương đối. Quan điểm của ông cho thấy, chúng ta không thể lí tưởng hoá, đòi hỏi lời dịch nào cũng phải đạt được mức tương đương tuyệt đối, nhất là thành ngữ. Tuy nhiên, dịch giả cũng chú ý đến số lượng âm tiết trong lời dịch. Một phần không nhỏ thành ngữ trong bản nguồn đã được chuyển dịch bằng cụm từ tự do gồm bốn âm tiết, chẳng hạn 吆五喝六 dịch thành *lớn tiếng quát nạt*, 发扬光大 dịch thành *phát huy hết cỡ*...

Dưới đây, chúng tôi chọn phân tích một số ví dụ minh họa cho hai phương thức chuyển dịch và một số lỗi khi chuyển dịch thành ngữ trong bộ phim.

### 2.2.1. Dịch bằng thành ngữ tương ứng

Trước hết, dịch giả đã sử dụng được khá nhiều thành ngữ tương ứng trong ngôn ngữ đích để chuyển dịch thành ngữ trong bản nguồn. Chẳng hạn như 说一不二 (nói một là một, hai là hai); 敲锣打鼓 (khua chiêng gõ trống); 风言风语 (nói bóng nói gió) 以小人之心度我 (suy bụng ta ra bụng người)... Ví dụ:

(1a) 行了, 乔菲, 都说程家阳说一不二, 他能改变主意给你十分, 就不错啦。

(1b) Được rồi Kiều Phi, đã nói Trình Gia Dương **nói một là một**, anh ta chịu đối ý cho bỏ 10 điểm là tốt lắm rồi. (Đoạn thoại 61, Tập 2)

Trên đây là lời đối thoại giữa Vương Lâm Lâm và Kiều Phi, trong đó xuất hiện thành ngữ 说一不二 *thuyết nhất bất nhị* (nói một không hai). Dịch giả đã dễ dàng chuyển dịch bằng thành ngữ tương đương *nói một là một* trong tiếng Việt. Ngoài ra, còn có thể dùng *nói một là một, hai là hai, nói như đĩnh đồng cột*...

(2a) 我一定带领我们亲戚**敲锣打鼓**地给你送面锦旗。

(2b) Tôi nhất định đưa hết người thân trong nhà tôi, **khua chiêng gõ trống** mà tặng cờ hiệu cho anh. (Đoạn thoại 42, Tập 5)

Trong lời thoại giữa Tôn Bằng Phi và bác sĩ Cao trên đây xuất hiện thành ngữ 敲锣打鼓 *Xao la đã cổ* tương đương với *rung chuông giống trống, khua chiêng giống trống, khua chiêng gõ trống*... trong tiếng Việt, dùng để mô tả không khí vui tươi, hồ hởi, có khi là phô trương thanh thế. Dịch giả đã chọn *khua chiêng gõ trống* để chuyển dịch, vừa truyền đạt được nội dung, vừa đảm bảo phong cách ngôn ngữ của bản nguồn.

Sau đây là đoạn thoại giữa Hác Triết và một thực tập sinh.

(3a) 我以为你听见什么**风言风语**了呢?

(3b) Tôi tưởng cô nghe **nói bóng nói gió** gì chứ? (Đoạn thoại 276, Tập 7)

Lời thoại của Hác Triết sử dụng thành ngữ 风言风语 *phong ngôn phong ngữ* tương đương với *nói bóng nói gió, nói gần nói xa, nói cạnh nói khéo*... Dịch giả đã tìm được lối nói dạng thành ngữ xác đáng để chuyển dịch. Sở dĩ lời dịch dễ đạt được mức chuẩn mực như vậy là vì giữa tiếng Hán và tiếng Việt có một lượng khá lớn thành ngữ có lối nói tương tự nhau. Những thành ngữ này đều là thành ngữ thuần Việt. Người am hiểu tiếng Trung Quốc trong sự đối chiếu giữa hai cách biểu đạt sẽ có cảm giác những thành ngữ này như là dạng đối dịch của nhau, tương đồng cả về hình thức ngôn từ và nghĩa. Trường hợp tương tự còn có 大人不记小人过 *đại nhân bất ký tiểu nhân quá* (người lớn không nhớ lỗi của trẻ con / người lớn không chấp với trẻ con/ quân tử không chấp tiểu nhân) (đoạn thoại 164, Tập 2); 知冷知热 *tri lãnh tri nhiệt* (biết nóng biết lạnh) (đoạn thoại 127, Tập 5, 指手画脚 *chỉ thủ họa cước* (khua chân múa tay) (đoạn thoại 137, Tập 8...) Trong các phương thức dịch thành ngữ này, có những trường hợp tác giả bản nguồn cũng như dịch giả trên cơ sở nắm vững ngữ nghĩa của thành ngữ mà mình sử dụng, có cách biến hoá đôi chút về mặt hình thức, giúp cho thành ngữ được vận dụng một cách tự nhiên, linh hoạt. Chẳng hạn như thành ngữ 以小人之心度君子之腹 được chính người sử dụng ngôn ngữ nguồn vận dụng một cách sáng tạo và tự nhiên thành 以小人之心度我. Trong lời đối thoại giữa bác sĩ Triệu với Cao Gia Minh, bác sĩ Triệu nói:

(4a) 高家明，你别以小人之心度我，我问心无愧

(4b) Cao Gia Minh, cậu **đừng suy bụng ta ra bụng người**, tôi không thẹn với lòng... (Đoạn thoại 239, Tập 2)

Dịch giả đã sử dụng câu thành ngữ tiếng Việt *suy bụng ta ra bụng người* hoàn toàn tương ứng, dễ hiểu để chuyển dịch, khiến cho lời dịch trở nên tự nhiên, thành thực như chính lời nói bằng tiếng mẹ đẻ (tiếng Việt) của người tham gia cuộc thoại. Người nghe không có cảm giác đó là lời dịch. Đương nhiên, trong tiếng Việt còn có cách biểu đạt tương ứng khác như *suy kĩ cập nhân* (từ bản thân suy diễn ra người khác). Tuy nhiên, *suy kĩ cập nhân* là một thành ngữ gốc Hán, mức độ Việt hoá chưa cao, nếu dịch bằng thành ngữ gốc Hán này thì không ít khán thính giả Việt Nam sẽ khó hoặc không hiểu. Như

vậy, trong trường hợp này có thể thấy, dịch giả không những nắm vững thành ngữ trong bản nguồn, mà còn có khả năng vận dụng linh hoạt phương thức biểu đạt tương ứng trong ngôn ngữ đích để chuyển đổi ngôn từ một cách tự nhiên mà vẫn giữ được tinh thần của thành ngữ trong bản nguồn. Điều đó chứng tỏ, “Dịch giả ngoài những phẩm chất cần có như trình độ lí giải, vận dụng ngôn ngữ nguồn và ngôn ngữ đích trên các bình diện từ vựng, ngữ pháp và những nhân tố văn hoá hữu quan, còn cần có kiến thức nền về văn hoá xã hội để tái tạo văn bản nguồn sang một văn bản tương ứng dưới hình thức ngôn ngữ khác.” [3, tr. 437].

Thành ngữ 过河折桥 *quá hà chiết kiều* ngoài cách dịch *ăn cháo đá bát* như dịch giả lựa chọn ra, còn có thể dùng thành ngữ tương đương như *qua cầu rút ván* càng gần với thành ngữ trong bản nguồn. 以德报怨 không chỉ dịch thành *đĩ đức báo oán* mà còn dịch thành *lấy ân báo oán* càng phù hợp với cách biểu đạt thường gặp trong tiếng Việt.

Từ thực tế chuyển dịch thành ngữ trên đây có thể thấy, dịch giả chủ yếu vận dụng phương pháp dịch nghĩa đối với các trường hợp thành ngữ tương đương thuần Việt trong tiếng Việt có thể chuyển tải được chính xác cả về nghĩa và hình thức ngôn từ của thành ngữ trong bản nguồn, chẳng hạn như 说一不二 và *nói một là một*, 敲锣打鼓 và *khua chiêng gõ trống*... Chuyển dịch bằng phương pháp dịch âm, như 以德报怨 dịch thành *đĩ đức báo oán* vì đây là thành ngữ gốc Hán trong tiếng Việt.

### 2.2.2. Dịch bằng ngôn từ tương đương không phải thành ngữ

Trong 10 tập đầu của bộ phim *Phiên dịch viên xinh đẹp*, chúng tôi thấy, có đến gần một nửa trường hợp dịch giả dùng cách biểu đạt thông thường để chuyển dịch thành ngữ xuất hiện trong bản nguồn. Do dịch giả sử dụng được những từ ngữ khá “đắt” và phù hợp, nên khán thính giả vẫn có thể hiểu được nội dung lời thoại và không hề có hoài nghi về chất lượng bản dịch. Chẳng hạn như trong lời thoại giữa Kiều Phi và Vương Lâm Lâm sau đây có xuất hiện thành ngữ 旁敲侧击 *bàng xao trắc kích*, xét về mặt chữ thì 旁 *bàng* (bên, bên cạnh) và 侧 *trắc* (bên, mặt bên), 敲 *xao* (gõ) và 击 *kích* (đánh, gõ) là hai cặp từ gần nghĩa, chúng ghép theo phương thức đẳng lập thành hai cặp chính phụ trạng – trung: 旁敲 *bàng xao* và 侧击 *trắc kích*, nghĩa mặt chữ là đứng bên cạnh mà gõ, mà thúc giục. Thành ngữ này chuyển sang nghĩa bóng là không nói thẳng vào vấn đề, mà vòng vo tam quốc. Trong bản dịch, dịch giả không dùng thành ngữ tương đương mà dùng động từ *năn nỉ*. Trong tiếng Việt, *năn nỉ* hay *nần nỉ* là hai từ gần nghĩa, có thể thay thế cho nhau, từ này là biến thể ngữ âm của từ kia, có nghĩa là “nói khẩn khoản đề nài xin” [4, tr.1051].

(5a) 你以为，我没去找过田主任，我旁敲侧击过好多回了

(5b) *Bỏ tưởng mình chưa tới gặp chủ nhiệm Điền sao, mình đã tới đó năn nỉ ông ấy nhiều lần rồi.* (Đoạn thoại 51, Tập 4)

Xét về mặt nghĩa, thành ngữ 旁敲侧击 không có nghĩa là “năn nỉ”. Tuy nhiên, trong ngữ cảnh Vương Lâm Lâm hoài nghi Kiều Phi không đi gặp chủ nhiệm Điền, dịch giả chuyển dịch thành ngữ này thành động từ thông thường “năn nỉ” vừa phù hợp ngữ cảnh, vừa nhấn mạnh ý Kiều Phi không những đã gặp mà còn thiết tha nói đi nói lại nhiều lần, cầu mong chủ nhiệm Điền đồng ý. Cách dịch như vậy là chấp nhận được. Đương nhiên, lời thoại này vẫn có thể chuyển dịch bằng thành ngữ. Cả câu thoại được biểu đạt như sau:

(5c) *Anh tưởng tôi chưa đi gặp chủ nhiệm Điền à, tôi đã vòng vo tam quốc/ nói bóng nói gió/ nói xa nói gần (với ông ấy) bao nhiêu lần rồi.*

Trong một cuộc thoại khác giữa Vương Lâm Lâm và Kiều Phi, xuất hiện thành ngữ 水火不容 *thủy hỏa bất dung* nghĩa gốc là nước lửa không dung hòa với nhau, dùng để ví với những người do tính

cách, thói quen khác nhau, sống với nhau thường xảy ra mâu thuẫn, thậm chí chuyện trò chưa được mấy câu đã xảy ra cãi cọ. Trong tiếng Việt cũng có lối nói tương ứng, chẳng hạn *như nước với lửa, mặt trăng mặt trời*... Dịch giả không dùng thành ngữ tương ứng mà dùng lối nói thông thường *kị nhau* để chuyên dịch. *Từ điển tiếng Việt* giải thích rằng, “kị” nghĩa là “có những yếu tố hoàn toàn không hợp nhau, đến mức không thể cùng tồn tại, cái này tiếp xúc với cái kia thì tất sẽ gây tác hại” [4, tr.830]. Cách chuyên dịch như vậy vẫn truyền đạt được đầy đủ thông tin lời thoại.

(6a) 乔菲, 你给程家阳买早点了? 你俩不是水火不容吗?

(6b) *Kiều Phi, bỏ mua điểm tâm cho Trình Gia Dương hả? Hai người không phải kị nhau sao?*  
(Đoạn thoại 212, Tập 6)

Tuy nhiên, chúng ta vẫn có khá nhiều không gian chọn lựa thành ngữ tương đương để chuyên dịch, chẳng hạn *như nước với lửa/ thủy hỏa bất tương dung/ mặt trăng mặt trời*. Cả lời thoại sẽ phiên chuyên như sau:

(6c) *Kiều Phi, em mua món điểm tâm cho Trình Gia Dương à? Hai người không phải như nước với lửa/ thủy hỏa bất tương dung/ mặt trăng mặt trời sao?*

Những trường hợp chuyên dịch thành ngữ bằng ngôn từ thông thường không phải thành ngữ trên đây đã thể hiện rõ nét dịch giả quán triệt nguyên tắc tương đương trong dịch thuật, chọn lựa phương thức phi thành ngữ trong ngôn ngữ đích để biểu đạt nghĩa của thành ngữ trong bản nguồn. Đó là phương thức dịch nghĩa, cũng có khi là phương pháp diễn giải ngữ nghĩa. Ưu điểm của nó là đôi khi chỉ cần dùng một từ hai âm tiết lại có thể thay thế cho cả một thành ngữ bốn âm tiết.

Ngoài phương án mà dịch giả lựa chọn, qua phân tích mức độ tương đương về nghĩa, chúng tôi đã đưa ra một số phương án khác có thể biểu đạt chính xác nghĩa của thành ngữ trong bản nguồn, thậm chí phương án đề xuất lại chính là thành ngữ có trong ngôn ngữ đích, hoàn toàn tương ứng với thành ngữ trong bản nguồn. Điều đó chứng tỏ, nếu vốn từ vựng của dịch giả phong phú, họ sẽ có được một không gian lựa chọn phương án chuyên dịch rộng lớn, giúp cho bản dịch đạt hiệu quả cao hơn.

### 2.2.3. Một số lỗi trong dịch thành ngữ

Qua khảo sát thực trạng dịch thành ngữ 10 tập đầu của bộ phim, chúng tôi thấy xuất hiện 05 lỗi dịch thành ngữ, thể hiện ở các phương diện như dịch sai nghĩa, bỏ sót nghĩa, thêm nghĩa... Chẳng hạn như 恼羞成怒 *não tu thành nộ*, nghĩa của thành ngữ này là *do thẹn thừng quá mức, kích động tình thần đến cao độ, không xử lý tức thời được mà phát khùng, nổi giận*. Dịch giả đã dịch thành *giận quá hoá thẹn* khiến cho nghĩa ngược lại so với thành ngữ bản nguồn. Trong câu thành ngữ này, 羞 *tu* nghĩa là xấu hổ, 怒 *nộ* nghĩa là giận dữ, 成 *thành* biểu thị sự biến đổi trong tâm trạng. Vì ở vào tình trạng quần bách, khó xử, cảm thấy buồn phiền, xấu hổ mà trở nên giận dữ. Sự thay đổi vị trí của *giận* và *thẹn* của dịch giả đã khiến cho độc giả nhầm lẫn cảm xúc của Trình Gia Dương từ giận dữ quá mức chuyển thành e thẹn. Như vậy sẽ không phù hợp với diễn biến tâm lý nhân vật nói riêng và diễn biến tâm lý của mỗi con người nói chung.

Thành ngữ 欲擒故纵 *dục cầm cố túng* xuất hiện trong đoạn thoại số 31, Tập 8 được dịch giả chuyên dịch thành *lạt mềm buộc chặt*.

(7a) 哥们儿玩欲擒故纵, 跟我玩挺久啊, 这我都要走了他还不联系我?

(7b) *Anh ta chơi trò lạt mềm buộc chặt với mình hơi bị lâu đó, giờ mình sắp đi rồi anh ấy còn chưa liên lạc với mình.* (Đoạn thoại 31, Tập 8)

Trước hết, xét về nghĩa của thành ngữ tiếng Trung Quốc 欲擒故纵 *dục cầm cố túng*. Nghĩa mặt chữ của thành ngữ này là *muốn bắt thì trước hết hãy thả*. “Thả” ở đây là buông lỏng, không quản thúc.

Để có thể không chế đối phương tốt hơn, trước hết cần có tỏ ra thờ ơ, khiến đối phương chủ quan không đề phòng. Sau đó đợi thời cơ đến mới ra tay trừng trị. Đó là chiến lược lùi để tiến, nhằm mục đích đạt được kết quả cuối cùng, được coi là một thái độ ứng xử có bản lĩnh, biết kiềm chế, không nóng vội. Thành ngữ này khiến người ta liên hệ với câu 欲杀之则先肥之 *dục sát chi tắc tiên phì chi*, nghĩa là muốn giết nó, trước hết hãy khiến nó béo lên (vỗ béo cho nó). Tuy nhiên, thành ngữ tiếng Việt *lạt mềm buộc chặt* nghĩa là “ví thái độ mềm mỏng trong ứng xử thì dễ đi đến thành công” [4, tr.870]. Thành ngữ này thường được dùng trong quan hệ vợ chồng, được coi là tuyệt chiêu giữ chồng, duy trì hạnh phúc gia đình của những người phụ nữ chín chắn, khôn khéo.

Xét trong ngữ cảnh, câu (7a) là lời Ngô Gia Di đáp lại Kiều Phi khi nghe Kiều Phi hỏi về thái độ của Cao Gia Minh đối với Gia Di 他又怎么你了? (Anh ấy lại gây sự gì với anh rồi). Trong lời đáp, Ngô Gia Di sử dụng thành ngữ 欲擒故纵 thì chuyển dịch thành *lùi một bước tiến hai bước* hay *lùi để tiến* sẽ hợp lí hơn.

Trong lời thoại giữa Kiều Phi và Trình Gia Dương, xuất hiện tới hai thành ngữ liền nhau, một là 图文并茂 *đồ văn tịnh mậu* có nghĩa là hình ảnh và câu từ song hành, sánh đôi với nhau, không thể thiếu bất kì hình ảnh, câu từ nào. Cả hai đều rất phong phú, đan xen, bổ sung cho nhau trong một văn bản hoặc cuốn sách; hai là 声泪俱下 *thanh lệ câu hạ* dùng để mô tả trạng thái tinh thần quá xúc động, vừa nói vừa rơi nước mắt vì cảm kích.

(8a) 我帮你赶工了一晚上呢，里面图文并茂，声泪俱下，理论联系实际，你用得着的。

(8b) *Em làm cho thầy cả buổi tối luôn đó, trong đó có hình ảnh diễn đạt, hỉ nộ ái ố, lí luận kết hợp thực tế, nhất định thầy sẽ dùng được.* (Đoạn thoại 97, Tập 9)

Dịch giả chuyển dịch thành ngữ thứ nhất bằng cụm từ *hình ảnh diễn đạt*, và cụm từ này không biểu đạt được hết nghĩa của thành ngữ trong bản nguồn. Thành ngữ thứ hai tuy được chuyển dịch bằng một thành ngữ *hỉ nộ ái ố* nhưng thành ngữ này có nghĩa bao quát hơn, bao gồm cả niềm vui, trạng thái tinh thần tích cực (hỉ: vui, ái: yêu) và nỗi buồn, giận dữ, ghét bỏ thuộc trạng thái tinh thần tiêu cực (nộ: tức giận, ố: ghét). Thành ngữ trong bản nguồn chỉ nghiêng về trạng thái tinh thần tiêu cực, hình dung sự xúc động quá mức đến nỗi vừa nói vừa khóc.

Đoạn thoại trên đây diễn ra khi Kiều Phi muốn đổi cuốn vở ghi của thầy Trình Gia Dương bằng cuốn sách nhan đề *Nguyên tắc phiên dịch tình yêu* (爱情翻译原则). Trong cuốn sách đó không chỉ có ngôn từ đa dạng, lãng mạn mà còn có những hình ảnh minh họa đủ sắc màu về chủ đề tình yêu, khiến độc giả phải xúc động cao độ. Trong phim, giữa Kiều Phi và Gia Dương vốn đã nảy sinh tình yêu sau đó gặp trở ngại khiến họ đã từng nếm trải vị đắng, nỗi đau khi phải xa lìa. Việc đổi tài liệu của thầy Gia Dương bằng cuốn sách này đã ngầm thể hiện dụng ý cũng như lời muốn nói của người con gái mang trái tim yêu thương Kiều Phi với người mình yêu một cách hết sức tinh tế. Hai thành ngữ này được đặt gần nhau, bổ sung ý nghĩa cho nhau. Nếu không tìm được thành ngữ tương đương thì có thể vận dụng phương pháp dịch nghĩa để chuyển dịch. Chẳng hạn như *hình ảnh sánh cùng ngôn từ đa dạng, đan xen, khóc than kể lể*. Cả đoạn thoại có thể chuyển dịch lại như sau:

(8c) *Em làm giúp thầy cả buổi tối luôn đó, trong đó, hình ảnh sánh cùng ngôn từ đa dạng, đan xen, như đang khóc than kể lể. Lí luận được liên hệ với thực tế, nhất định thầy sẽ dùng đến.*

Lời dịch trên đây tuy chưa thể tìm ra thành ngữ hoàn toàn tương ứng trong tiếng Việt nhưng phương thức dịch ý đã truyền tải được chính xác hơn ý nghĩa của bản nguồn. Mặt khác, từ *cho* được chuyển thành *giúp* sẽ trang nhã hơn, từ *như* được thêm vào có tác dụng gắn kết hai thành ngữ với nhau, từ *kết hợp* thay bằng *liên hệ* sẽ thể hiện đúng dụng ý của Kiều Phi muốn nói với Gia Dương, xem sách và liên hệ với bản thân, từ *dùng đến* sẽ sát nghĩa với cụm từ 用得着 trong bản nguồn hơn so với *dùng được*.

Một số trường hợp khác như 各取所需 *các thủ sở nhu* và 各得其所 *các đắc kỳ sở* được dịch chung bằng câu *người nào cũng có mục đích riêng của mình*. Trên thực tế, hai thành ngữ này có nghĩa khác nhau, được tác giả kịch bản sử dụng liền nhau. Thành ngữ 各取所需 nghĩa là *mỗi người một nhu cầu/ mỗi người một ý, mỗi người lựa một kiểu...* Thành ngữ 各得其所 nghĩa là *ai cũng được thỏa mãn ý nguyện*. Hai thành ngữ này sắp xếp theo trình tự trước sau, hợp lí, thành ngữ trước biểu thị nhu cầu, thành ngữ sau biểu thị thỏa mãn, bổ sung cho nhau, thể hiện quan hệ tăng tiến *có nhu cầu và nhu cầu được đáp ứng*. Lỗi dịch của dịch giả đã làm mất nghĩa trong nguyên bản.

Ngoài ra, trong lời thoại số 275, Tập 6, xuất hiện thành ngữ 七情六欲 *thất tình lục dục* (bảy dạng tình cảm và sáu dạng ham muốn), trong đó “thất tình” gồm *ái* (yêu), *ố* (ghét), *hỉ* (vui), *nộ* (tức giận), *dục* (muốn), *ai* (buồn), *lạc* (sung sướng). Lục dục là những ham muốn nảy sinh từ mắt nhìn, tai nghe, mũi ngửi, lưỡi chạm, thân thể tiếp xúc và ý nghĩ của con người. Tuy nhiên, dịch giả chuyển dịch thành *thất tính nhục dục* là không chính xác. *Nhục dục* nghĩa là ham muốn về xác thịt, không thể thay thế cho *lục dục* được. Hơn nữa, trong tiếng Việt không có lối nói *thất tính nhục dục*.

#### 2.2.4. Nguyên nhân gây lỗi

Dịch giả chuyển dịch sai một số thành ngữ là do nhiều nguyên nhân. Trong đó, phải kể đến thành ngữ trong các ngôn ngữ nói chung và trong tiếng Trung, tiếng Việt nói riêng không phải đều có mối tương ứng 1:1. Đôi khi, dịch giả không thể tìm thấy thành ngữ tương ứng hoàn toàn trùng khớp về nghĩa trong ngôn ngữ đích, cũng có khi do giới hạn về thời gian, trong một thời gian hữu hạn không thể tìm được trong ngôn ngữ đích một thành ngữ tương đương. Trong trường hợp như vậy, người dịch buộc phải dùng hình thức ngôn từ phi thành ngữ để chuyển dịch, ảnh hưởng đến phong cách biểu đạt của bản nguồn. Một nguyên nhân khác là do dịch giả chưa nắm bắt chính xác trật tự và quan hệ giữa các thành tố tạo nên thành ngữ, gây ra lỗi do đảo lộn trật tự từ, hoặc ghép hai thành ngữ làm một, dẫn đến bỏ sót nghĩa. Ngoài ra, có thể do vốn hiểu biết về từ Hán Việt và thành ngữ gốc Hán của dịch giả còn hạn chế dẫn đến chuyển dịch sai.

### 3. Kết luận

Việc chuyển dịch thành ngữ trong 10 tập đầu phim *Phiên dịch viên xinh đẹp* thể hiện rõ nét sự linh hoạt của dịch giả. Ngoài trường hợp chuyển dịch bằng thành ngữ tương đương ra, dịch giả còn sử dụng hình thức ngôn từ phi thành ngữ để chuyển dịch thành ngữ bản nguồn, có những từ ngữ thể hiện sự sáng tạo của dịch giả. Tuy nhiên, bản dịch vẫn còn một số lỗi ở những mức độ khác nhau. Trong đó có cả lỗi cơ bản, ảnh hưởng đến việc tiếp nhận nội dung phim cũng như trau dồi ngôn ngữ của khán giả xem phim. Hi vọng dịch giả cần thận trọng hơn nữa để tránh lỗi, trong đó có lỗi dịch thành ngữ, nhằm nâng cao hiệu quả dịch phim, đáp ứng nhu cầu thưởng thức phim của đông đảo khán giả.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Hồng Côn. *Vấn đề tương đương trong dịch thuật*. Tạp chí Ngôn ngữ. Số 11. 2011.
2. Nguyễn Thiện Giáp. *Từ vựng học tiếng Việt*. NXB Giáo dục Việt Nam. 1985.
3. Phạm Ngọc Hàm. *Bàn về dịch tiêu đề phim tâm lý xã hội Trung Quốc*. Kì yếu Hội thảo Quốc tế *Dịch thuật thời đại 4.0*. NXB Đại học Quốc gia Hà Nội. 2020.
4. Hoàng Phê (chủ biên). *Từ điển tiếng Việt*. NXB Đà Nẵng. 2020.
5. 李葆嘉, 唐志超. *现代汉语规范词典*. 吉林大学出版社. 2020.